**Môn học: TOÁN Lớp: 4B**

**Tiết 124: Bài 53: KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TIẾT 1).**

**Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 3 năm 2025**

**HỌC THƯ VIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực***

a. Nhận được khái niệm ban đầu về phân số.

b. Nhận biết được tử số, mẫu số của một phân số.

c. Đọc, viết được phân số.

d. Nhận biết được phân số có liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.

e.Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

f. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

g.Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***2. Phẩm chất.***

a. Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

b. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

c. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy, học toán 4.

- Các mảnh giấy , bìa hình tròn đã tô màu $\frac{1}{6}$ và $\frac{2}{6}$ hình tròn

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| Giáo viên tổ chức học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”: Chia nhóm (mỗi nhóm 4 học sinh), phát cho mỗi nhóm 5 cái bánh và yêu cầu học sinh chia số bánh cho mỗi bạn trong nhóm (sao cho mỗi bạn đều có số bánh như nhau). Nhóm nào hoàn thành nhanh, chia số bánh chính xác sẽ chiến thắng.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh- Giáo viên giới thiệu vào bài. | Học sinh tham trò chơi.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**- Mục tiêu: - Mục tiêu: Đạt yêu cầu 1 a,b,c,e,f,g. 2a,b,c- Cách tiến hành: |
| - Tổ chức cho học sinh quan sát tranh đọc lời thoại của các nhân vật ở phần khám phá.- Em hãy liên hệ thực tế về một tình nhuống tương tự mà em đã gặp.- Cho học sinh quan sát hình tròn thứ nhất và đặt câu hỏi tương tácA blue and black pie chart  Description automatically generated with low confidence+ Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau ?+ Đã tô màu mấy phần của hình tròn?Giáo viên nêu: - Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Ta nói đã tô màu một phần sáu hình tròn.- Hướng dẫn viết và đọc phân số $\frac{1}{6}$- Cho học sinh nhắc lại.- Cho học sinh quan sát hình tròn thứ hai và tổ chức cho học sinh hỏi đáp theo cặp.- Hướng dẫn học sinh viết $\frac{2}{6}$**Giáo viên giới thiệu:** $\frac{1}{6}$ và $\frac{2}{6}$ là những phân số. Phân số $\frac{1}{6}$ có 1 là tử số (chỉ số phần đã tô màu), 6 là mẫu số (chỉ số phần bằng nhau đã chia ra của hình tròn). Mỗi phân số đều có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang, mẫu số là số tự nhiên (khác 0) viết dưới gạch ngang.- Tổ chức cho học sinh trao đổi tương tự với phân số $\frac{2}{6}$- Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Quan sát tranh đọc lời thoại.- Học sinh liên hệ và chia sẻ trước lớp.- Quan sát và trả lời câu hỏi.- Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau- Đã tô màu 1 phần của hình tròn.- Lắng nghe.- Quan sát giáo viên hướng dẫn.- Học sinh hhắc lại.- Học sinh thực hiện.A blue and white pie chart  Description automatically generated with medium confidence+ Học sinh 1: Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau?+ Học sinh 2: Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau+ Học sinh 1: Đã tô màu mấy phần của hình tròn?+ Học sinh 2: Đã tô màu 2 phần.- Thực hành viết $\frac{2}{6}$ vào bảng con.- Học sinh lắng nghe và quan sát.- Học sinh thực hiện. |
| **3. Thực hành.**Đạt yêu cầu 1 c,d,e,f,g. 2a,b,c**Bài tập 1:** Viết phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình.**A picture containing origami, diagram, line, creative arts  Description automatically generated**- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương học sinh.**Bài tập 2:** Số?- Bài tập yêu cầu viết số của những phần nào của phân số đã cho.- Tổ chức học sinh thực hiện bài tập.- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương học sinh.**Bài 3:** Chọn phân số phù hợp với cách đọc của phân số.- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Học sinh thực hiện cá nhân trên piếu học tập.**A picture containing origami, diagram, line, creative arts  Description automatically generated** $ \frac{3}{4}$ $\frac{2}{5}$ $\frac{4}{6}$ $\frac{3}{8}$- Viết các số chỉ phần tử số và mẫu số của phân số đã cho.- Học sinh thực hiện cá nhân trên piếu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phân số | Tử số | Mẫu số |
| $$\frac{4}{7}$$ | 4 | 7 |
| $$\frac{6}{10}$$ | 6 | 10 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phân số | Tử số | Mẫu số |
| $$\frac{3}{8}$$ | 3 | 8 |
| $$\frac{9}{12}$$ | 9 | 12 |

- Học sinh thực hiện trên phiếu học tập (bằng cách viết phân số phù hợp với cách đọc sau các chữ A, B, C, D) A. $\frac{2}{6}$ B. $\frac{5}{8}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{3}{5}$ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức học sinh đọc, viết các phân số.Câu 1: Đọc và xác định tử số, mẫu số của các phân số $\frac{3}{5}$ ; $\frac{2}{7}$Câu 2: Viết phân số: Bốn phần chín.- Nhận xét, tuyên dương và lưu ý học sinh (Khi viết dấu gạch ngang của phân số ta phải dùng thước thẳng) | - HS tham gia thực hành.- Ba phần năm (Tử số là 3, mẫu số là 5)- Hai phần bảy (Tử số là 2, mẫu số là 7)- Học sinh viết $\frac{4}{9}$- Học sinh lắng nghe và vận dụng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |